

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 30/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Tuyết;

Bà Hoàng Thị Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nông Văn C, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1994, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn M, sinh năm 1963 và bà Lành Thị N, sinh năm 1963; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2025 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn C: Bà Nông Thị K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

2. Ma Văn E, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1998, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn N1, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973; vợ con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 36/2023/HS-ST, ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 01 (một) năm 08

(tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa xóa án tích); tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC, ngày 27/3/2023 của Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bằng hình thức phạt tiền 10.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (chưa xóa tiền sự); nhân thân: Bản án số 54/2017/HS-ST, ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã xóa án tích); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC, ngày 27/4/2015 của Công an huyện L (cũ), tỉnh Lạng Sơn xử phạt 375.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích (đã xóa tiền sự); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2025 đến nay; có mặt.

3. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2004 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N2, sinh năm 1975 và bà Hà Thị Í, sinh năm 1977; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 22/2022/HS-ST, ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn) xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2025 đến nay; có mặt.

4. Hoàng Văn D, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1998, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu H, Phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1965 và bà Hà Thị T, sinh năm 1965; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2025 đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Minh Q, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1982 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B, đường N, khối A, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số A, đường T, khối F, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C1, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nông Thị T1, sinh năm 1958; có vợ là La Thị Thùy T2 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 67/2013/HS-ST, ngày 21/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lạng Sơn) xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2025 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hoàng Hải A, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A, đường T, khối F, phường T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/4/2025, Nông Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 61H1-175.36 đi từ nhà đến thành phố L để tìm mua ma túy H1 về sử dụng. Khi đi đến thôn Bản Phải, xã M, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn C gặp Ma Văn E rồi rủ Ma Văn E cùng đi mua ma túy. Ma Văn E đồng ý và cả hai đi đến phòng trọ của Hoàng Văn D tại khu H, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn D về quê nên giao phòng trọ cho Hoàng Văn Đ quản lý, sử dụng. Đến nơi, Nông Văn C góp 3.000.000 đồng và Ma Văn E góp 4.000.000 đồng để mua ma túy. Sau đó Ma Văn E gọi điện cho Nguyễn Minh Q đặt vấn đề mua 7.000.000 đồng tiền ma túy Heroin. Nguyễn Minh Q đồng ý và hẹn giao dịch tại bãi đất đường T, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Ma Văn E nhờ Hoàng Văn Đ cầm số tiền 7.000.000 đồng đến gặp Nguyễn Minh Q để lấy ma túy và Hoàng Văn Đ đồng ý. Sau khi thỏa thuận mua bán ma túy với Ma Văn E thì Nguyễn Minh Q đến khu vực trường tiểu học V1, đường L, phường Đ để tìm mua ma túy và gặp một người phụ nữ tên T3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) rồi hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy. T3 đồng ý và hẹn đến khu vực C đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn để giao dịch. Khi Nguyễn Minh Q đi đến địa điểm đã hẹn thì T3 đưa cho Nguyễn Minh Q 02 túi nilon màu trắng chứa ma túy Heroin. Sau khi có ma túy, Nguyễn Minh Q đi đến địa điểm đã hẹn với Ma Văn E để đưa cho Hoàng Văn Đ 02 gói ma túy. Trên đường trở về phòng trọ, Hoàng Văn Đ nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên tự bóc một phần ma túy trong 01 gói ma túy đã mua được để cất giấu. Khi về đến phòng trọ, Hoàng Văn Đ đưa cho Nông Văn C và Ma Văn E mỗi người 01 túi nilon chứa ma túy. Sau đó, Nông Văn C, Ma Văn E và Hoàng Văn Đ tự bỏ số ma túy có được của bản thân ra tự sử dụng tại phòng trọ. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì Hoàng Văn D về phòng trọ. Khi thấy Hoàng Văn D trở về thì Nông Văn C mời Hoàng Văn D vào cùng sử dụng ma túy, Hoàng Văn D đồng ý. Nông Văn C sẻ một ít ma túy của Nông Văn C ra giấy bạc rồi đưa cho Hoàng Văn D, Hoàng Văn D nhận lấy ma túy rồi tự sử dụng cho bản thân. Nông Văn C tiếp tục sẻ một phần ma túy của bản thân vào giấy bạc rồi đưa cho Hoàng Văn D để sử dụng sau, Hoàng Văn D nhận lấy ma túy rồi cất giấu vào trong ví của mình. Sau khi sử dụng xong, Hoàng Văn D đã rời khỏi phòng trọ còn Nông Văn C, Ma Văn E và Hoàng Văn Đ tiếp tục tự sử dụng ma túy. Một lúc sau, Nông Văn C và Ma Văn E trở về nhà, Hoàng Văn Đ ở lại phòng trọ của Hoàng Văn D. Sau khi sử dụng ma túy xong, phần ma túy sử dụng không hết Nông Văn C, Ma Văn E, Hoàng Văn Đ đã tự cất giấu để sử dụng.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàng Văn D về phòng trọ, lấy phần ma túy mà Nông Văn C cho để sử dụng bằng hình thức hít. Hoàng Văn Đ ngủ dậy thấy Hoàng Văn D đang sử dụng ma túy thì cũng lấy túi ma túy của mình ra sử dụng và mời Hoàng Văn D cùng sử dụng. Hoàng Văn D lấy một ít ma túy của Hoàng Văn Đ đồ lên giấy bạc châm lửa hít. Số ma túy của Hoàng Văn D sử dụng chưa hết, Hoàng Văn D cất giấu vào trong ví cá nhân để sử dụng cho bản thân. Hoàng Văn Đ cũng cất số ma túy chưa sử dụng hết ở đầu giường ngủ trong phòng trọ của Hoàng Văn D.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 07/4/2025, Nông Văn C đang trên đường

trở về nhà tại thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước 05cm x 8,5cm bên trong chứa cục chất bột màu trắng và các tài liệu đồ vật khác.

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 08/4/2025, Nguyễn Minh Q đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi từ một người nam thanh niên sử dụng số thuê bao 0877.764.658 hỏi mua 3.500.000 đồng ma túy H1 thì Nguyễn Minh Q đồng ý và hẹn giao dịch tại bãi đất đường T, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Nguyễn Minh Q đến khu vực trường tiểu học V1, phường Đ để tìm mua ma túy thì gặp một người phụ nữ tên T4 (không rõ lai lịch, địa chỉ) và nhờ T4 mua hộ ma túy. T4 đồng ý, nhận tiền và hẹn Nguyễn Minh Q ra khu vực cầu P, phường T, tỉnh Lạng Sơn nhận ma túy. Nguyễn Minh Q đi đến điểm hẹn thì T4 đi đến đưa cho Nguyễn Minh Q 01 túi ma túy. Sau đó, Nguyễn Minh Q trở về phòng trọ chia bớt một phần ma túy ra 01 túi nilon khác và cất giấu ở góc xép phòng trọ, số ma túy còn lại Nguyễn Minh Q đem đến địa điểm đã hẹn để bán cho nam thanh niên. Khi Nguyễn Minh Q đi đến điểm hẹn tại khu vực bãi đất đường T, phường T thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành triệu tập và bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh Q. Quá trình giữ người thu giữ trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Minh Q 01 gói giấy bên trong có 01 túi nilon kích thước 05cm x 8,5cm bên trong chứa 01 gói giấy màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng nhãn hiệu iPhone 12 số IMEI: 35 110922 649545 9, bị nứt kính cường lực, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0393.786.662. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh Q tại số A, đường T, phường T, tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước 05cm x 8,5cm bên trong chứa cục chất bột màu trắng; 10 túi nilon màu trắng kích thước 05cm x 8,5cm; số tiền 15.400.000 đồng và các tài liệu, đồ vật khác.

Ngày 08/4/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hoàng Văn D, Ma Văn E, Hoàng Văn Đ. Kết quả khám xét như sau:

Khám xét chỗ ở của Ma Văn E tại thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước 05cm x 8,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng.

Khám xét chỗ ở của Hoàng Văn D tại khu H, phường T, tỉnh Lạng Sơn thu giữ gồm: Đồ vật, tài liệu thu giữ của Hoàng Văn D: 01 ví giả da màu nâu có diện tích 23,5cm x 9,5cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng có kích thước 04cm x 7,5cm bên trong chứa chất bột trắng có dạng cục; 03 mảnh giấy bạc màu trắng có diện tích 8,1cm x 1,8cm; 01 tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành ống. Đồ vật, tài liệu thu giữ của Hoàng Văn Đ: 01 túi nilon màu trắng có kích thước 05cm x 08cm bên trong chứa chất bột màu trắng.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Khoảng 11 giờ ngày 06/4/2025, Ma Văn E gặp Hoàng Văn Đ tại xã L, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn Đ bàn bạc với Ma Văn E góp mỗi người 2.000.000 đồng để mua ma túy H1, Ma Văn E đồng ý và gọi điện cho Nguyễn Minh Q để hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy Heroin. Nguyễn Minh Q đồng ý và hẹn khoảng 1 giờ sau giao dịch tại khu vực gần chùa T8, đường T,

phường T, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Nguyễn Minh Q đi đến khu vực Trường tiểu học V1, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn để gặp một người phụ nữ tên T3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) và hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy H1 thì T3 đồng ý và cầm tiền của Nguyễn Minh Q, hẹn đến khu vực C đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn để giao dịch. Khi Nguyễn Minh Q đến địa điểm hẹn T3 đưa cho Nguyễn Minh Q 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy. Nguyễn Minh Q nhận ma túy sau đó trở về phòng trọ tại số A, đường T, phường T, tỉnh Lạng Sơn chia nhỏ một phần ma túy, cất giấu trên gác xép để bán cho người khác kiếm lời, phần còn lại Nguyễn Minh Q mang bán đến địa điểm đã hẹn bán cho Ma Văn E, đến nơi Nguyễn Minh Q gặp Ma Văn E và Hoàng Văn Đ đi cùng nhau. Ma Văn E đưa tiền và Nguyễn Minh Q đưa cho Ma Văn E 01 gói ma túy Heroin. Sau khi nhận được ma túy, Ma Văn E chia đôi số ma túy và đưa cho Hoàng Văn Đ 01 gói còn 01 gói Ma Văn E cất giữ và sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 316/KL-PC09 ngày 10/4/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn C gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 1,582 gam. Chất cục, bột màu trắng thu giữ của Ma Văn E gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,752 gam. Chất cục, bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn D gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,429 gam. Chất cục, bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn Đ gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 1,149 gam.

Tại Kết luận giám định số 317 ngày 11/4/2025 của Phòng K1- Công an tỉnh L kết luận: Các cục chất bột màu trắng thu giữ khi giữ khẩn cấp và khám xét chỗ ở của Nguyễn Minh Q gửi giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 4,291 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSKV5, ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nông Văn C, Ma Văn E, Hoàng Văn D, Hoàng Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nông Văn C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn C, Ma Văn E, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn D, Nguyễn Minh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Hải A trình bày tại phiên tòa: Chị là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-317.11 mà bị cáo Nguyễn Minh Q sử dụng để làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy nhưng chị không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô của chị vào mục đích phạm tội và chị được trả lại chiếc xe nên không có ý kiến gì. Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Q là điện thoại thuộc quyền sở hữu của chị nhưng do điện thoại bị cáo Nguyễn Minh Q bị hỏng nên chị

cho mượn để liên lạc. Việc bị cáo sử dụng điện thoại để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy chị không biết, chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc điện thoại này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn C, Hoàng Văn D, Hoàng Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Ma Văn E phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ma Văn E từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nông Văn C, Ma Văn E, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn D. Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh Q số tiền 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của

các bị cáo còn lại sau giám định do là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long; 01 mảnh giấy bạc; mười túi nilon màu trắng có kích thước 05cm x 8,5cm; 01 ví giả da màu nâu; 03 mảnh giấy bạc có kích thước 8,1cm x 1,8cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu iPhone Xs Max, số IMEI1: 35 7279095384813, số IMEI2: 35 7279095227996; bị vỡ kính mặt lưng, tình trạng cũ đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim có số thuê bao 0326.544.516.

Trả cho bị cáo Hoàng Văn Đ: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu xám, số IMEI1: 35 1182299805854, số IMEI2: 35 351182297658461; tình trạng cũ đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0326.854.616;

Trả cho bị cáo Hoàng Văn D: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 13, màu vàng đồng, số IMEI1: 861029074982106/07, số IMEI2: 861029074982114/07, tình trạng cũ đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0977.430.613;

Trả cho bị cáo Nông Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số IMEI 1: 869921074825982/00; số IMEI 2: 869921074825990/00.

Trả cho chị Hoàng Hải A: 01 điện thoại di động Iphone 12 số IMEI: 35 110922 649545 9.

Trả cho bị cáo Nguyễn Minh Q số tiền 15.400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Minh Q số tiền 11.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với Lệnh phong tỏa tài khoản số 1035/LPT-CMMT, ngày 18/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với số tài khoản 0337512453, tại Ngân hàng TMCP S của bị cáo Nông Văn C. Do bị cáo Nông Văn C không bị áp dụng hình phạt tiền hoặc bồi thường nên đề nghị hủy bỏ lệnh phong tỏa đối với số tài khoản trên.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn C trình bày luận cứ bảo vệ tại phiên tòa như sau: Về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhất trí với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò thấp, bản thân bị cáo trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế nên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đưa ra là cao. Đề nghị áp dụng mức hình phạt 01 (một) năm tù đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội là 03 (ba) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thấy lỗi lầm của bản thân, đều xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/4/2025; Biên bản khám xét chỗ ở của các bị cáo; Kết luận giám định số 316/KL-KTHS, ngày 10/4/2025; Kết luận giám định số 317/KL-KTHS, ngày 11/4/2025 và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Trong các ngày 06, 07 tháng 4 năm 2025 Nguyễn Minh Q đã có hành vi bán ma túy H1 cho Ma Văn E, Hoàng Văn Đ, Nông Văn C, trong đó, ngày 06/4/2025 Nguyễn Minh Q bán ma túy H1 cho Hoàng Văn Đ và Ma Văn E với tổng số tiền là 4.000.000 đồng (mỗi người góp 2.000.000 đồng), người đứng ra giao dịch mua bán và trả tiền với Nguyễn Minh Q là Hoàng Văn Đ; ngày 07/4/2025 Nguyễn Minh Q bán ma túy H1 cho Ma Văn E và Nông Văn C với tổng số tiền là 7.000.000 đồng (trong đó Ma Văn E góp 4.000.000 đồng, Nông Văn C góp 3.000.000 đồng), người đứng ra giao dịch mua ma túy với Nguyễn Minh Q là Ma Văn E còn người đến nhận ma túy và trả tiền hộ là Hoàng Văn Đ. Các bị cáo Ma Văn E, Nông Văn C không thỏa thuận về việc trả công cho Hoàng Văn Đ nhưng sau khi nhận được ma túy Hoàng Văn Đ đã tự trích lấy một phần ma túy để sử dụng cho bản thân và không nói cho Nông Văn C, Ma Văn E biết. Sau khi mua được ma túy, ngày 06/4/2025 Hoàng Văn Đ và Ma Văn E đã tự chia nhau ma túy và tự đem ra sử dụng hết cho bản thân; ngày 07/4/2025 các bị cáo Nông Văn C, Ma Văn E, Hoàng Văn Đ đã mang phần ma túy của mình ra tự sử dụng tại phòng trọ của Hoàng Văn Đ đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của Hoàng Văn Đ. Quá trình đang sử dụng thì Hoàng Văn Đ về và được Nông Văn C chia cho một phần ma túy để cùng sử dụng và một phần ma túy để cất giấu với mục đích để sử dụng sau. Đến khoảng 20 giờ ngày 07/4/2025 Hoàng Văn Đ tiếp tục mang phần ma túy do mình cất giấu ra để cùng Hoàng Văn Đ sử dụng tại phòng trọ của Hoàng Văn Đ. Khoảng 21 giờ 40 phút, lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang Nông Văn C đang tàng trữ 1,582 gam ma túy Heroin. Quá trình khám xét chỗ ở đối với các bị cáo đã thu giữ của Ma Văn E 0,752 gam ma túy Heroin, thu giữ của Hoàng Văn Đ 1,149 gam ma túy Heroin, thu giữ của Hoàng Văn D 0,429 gam ma túy H1 và thu giữ của Nguyễn Minh Q 4,291 gam ma túy Heroin. Các bị cáo Nông Văn C, Hoàng Văn Đ, Ma Văn E, Hoàng Văn D cất giấu số ma túy trên để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Nguyễn Minh Q cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

[3] Như vậy, bị cáo Nguyễn Minh Q đã thực hiện hành vi bán ma túy 02 lần, mỗi lần 02 người nhưng bị cáo chỉ được giao dịch mua bán, nhận tiền với 01 người, bản thân bị cáo không biết về việc số ma túy mỗi lần giao dịch là của hai người cùng mua nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tính tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên, không phải chịu trách nhiệm với tình tiết định khung là phạm tội với 02 người trở lên. Ngoài ra, số ma túy bị cáo đã bán thu giữ được từ Nông Văn C, Hoàng Văn Đ, Ma Văn E, Hoàng Văn D là 3,912 gam và bị cáo còn cất giấu 4,291 gam ma túy Heroin nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng số ma túy bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu trách nhiệm hình sự là 8,203 gam. Do đó, bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nông Văn C có hành vi tàng trữ 1,582 gam ma túy Heroin và chia ma túy cho Hoàng Văn D cùng sử dụng nên phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn D sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho các bị cáo Nông Văn C, Ma Văn E sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra Hoàng Văn Đ còn sử dụng ma túy của bản thân chia cho Hoàng Văn D cùng sử dụng, đồng thời bị cáo Hoàng Văn Đ có hành vi cất giấu 1,149 gam ma túy Heroin, bị cáo Hoàng Văn D có hành vi cất giấu 0,429 gam ma túy Heroin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân nên các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn D đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ma Văn E cùng sử dụng ma túy tại phòng trọ của Hoàng Văn D, tuy nhiên ma túy mà bị cáo sử dụng là do bị cáo tự mua và tự chuẩn bị công cụ để sử dụng nên không đồng phạm với các bị cáo khác về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo có hành vi cất giấu số ma túy 0,752 gam để sử dụng cho bản thân nên phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 22/CT-VKSKV5, ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nông Văn C, Ma Văn E, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn D, Nguyễn Minh Q là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn trong xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn D và Nông Văn C đồng phạm với nhau về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị

cáo Hoàng Văn Đ là người có vai trò chính, bị cáo sử dụng phòng trọ của Hoàng Văn D đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để cho Ma Văn E và Nông Văn C sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Hoàng Văn D khi về phòng trọ biết được các bị cáo đang sử dụng ma túy nhưng không ngăn cản mà còn đồng ý cùng sử dụng ma túy với bị cáo Nông Văn C. Như vậy, bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu trách nhiệm đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò cao nhất, tiếp đến là bị cáo Hoàng Văn D, thấp nhất là Nông Văn C. Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Nông Văn C, Ma Văn E, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn D và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh Q là hành vi độc lập, các bị cáo tự chịu trách nhiệm với hành vi mà mình đã gây ra.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên 05 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn D, bị cáo Nông Văn C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo Hoàng Văn D còn có ông nội là Hoàng Văn V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có bà nội là Hoàng Thị T5 được tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp cứu nước, có bố là Hoàng Văn Đ1 được tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua cự chiến binh gương mẫu giai đoạn 2014-2019 và Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào BVANTQ năm 2012, có mẹ là Hà Thị T tham gia dân công hỏa tuyến theo Giấy chứng nhận ngày 16/4/2019 của Bộ. Bị cáo Ma Văn E có ông nội là Ma Văn L được Bộ cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công Hỏa tuyến, được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Bị cáo Nguyễn Minh Q có bố là Nguyễn Đình C1 là thương binh 4/4 và bị cáo Nguyễn Minh Q là thành viên trong hộ gia đình thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Văn T6 (bác ruột của bị cáo). Do đó các bị cáo Hoàng Văn D, Nguyễn Minh Q, Nông Văn C, Ma Văn E được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ma Văn E có 01 tiền án, tại Bản án số 36/2023/HS-ST, ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nông Văn C, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn D, Nguyễn Minh Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét về nhân thân: Bị cáo Ma Văn E có 01 tiền án chưa được xóa án tích và 01 tiền sự chưa được xóa tiền sự nên xác định là người có nhân thân xấu. Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Minh Q đã từng bị kết án, mặc dù được xóa án tích nhưng thể hiện các bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Hoàng Văn D, Nông Văn C chưa có tiền án, tiền sự được xác định là người có nhân thân tốt.

[9] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Văn C, Ma Văn E thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn D và Nguyễn Minh Q thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc, xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt. Đối với hành vi mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo trong vụ án này được xảy ra trước thời điểm luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự nên áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Nông Văn C, Ma Văn E, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn D thực hiện hành vi phạm tội không mang tính chất vụ lợi, bản thân các bị cáo là người sử dụng ma túy không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội mang tính chất vụ lợi nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[11] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo Nguyễn Minh Q bán ma túy cho Hoàng Văn Đ, Ma Văn E vào ngày 06/4/2025 với tổng số tiền là 4.000.000 đồng; ngày 07/4/2025 bán cho Nông Văn C, Ma Văn E với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Minh Q đã bán ma túy thu được là 11.000.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính từ phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Về vật chứng vụ án:

[12.1] Đối với số lượng ma túy còn lại sau giám định gồm: 1,540 gam ma túy Heroin trong phong bì ghi chữ “Đồ vật, tài liệu của Nông Văn C”; 0,390 gam ma túy Heroin trong phong bì ghi chữ “Đồ vật, tài liệu của Hoàng Văn D; 1,100 gam ma túy Heroin trong phong bì ghi chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ của Hoàng Văn Đ; 0,710 gam ma túy Heroin trong phong bì ghi chữ “Đồ vật, tài liệu của Ma Văn E và 4.117 gam ma túy Heroin trong các phong bì ghi chữ “KX Nguyễn Minh Q” là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L1 và 10 túi ni lon; 01 ví giả da màu nâu; 03 mảnh giấy bạc không có giá trị nên tịch thu để tiêu hủy.

[12.2] Đối với tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu iPhone Xs Max, thu giữ của bị cáo Ma Văn E liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[12.3] Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu xám, thu giữ của Hoàng Văn Đ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 13, màu vàng đồng, thu giữ của Hoàng Văn D;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi thu giữ của Nông Văn C đều không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

[12.4] Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 12 số IMEI: 35 110922 649545 9 bị cáo Nguyễn Minh Q sử dụng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại phiên tòa đã làm rõ chiếc điện thoại này thuộc quyền sở hữu của chị Hoàng Hải A. Việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại vào mục đích phạm tội chị Hoàng Hải A không biết nên không có lỗi. Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại này cho chủ sở hữu.

[12.5] Đối với số tiền 15.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Q không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Quá trình điều tra bị cáo Nông Văn C bị phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1035/LPT-CMMT, ngày 18/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với số tài khoản 0337512453, tại Ngân hàng TMCP S. Do bị cáo không bị áp dụng hình phạt tiền hoặc bồi thường nên hủy bỏ lệnh phong tỏa đối với số tài khoản trên.

[14] Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Ma Văn E, Nguyễn Minh Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Hoàng Văn D là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và bị cáo Nông Văn C thuộc hộ nghèo, đều cùng xin miễn án phí tại phiên tòa nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[15] Đối với người phụ nữ tên T3 và tên T4, là những người đã bán ma túy Heroin cho Nguyễn Minh Q tại khu vực Trường tiểu học V1, đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Minh Q không biết lai lịch, địa chỉ của họ và Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ, xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với người nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0877.764.658 gọi điện cho Nguyễn Minh Q để hỏi mua ma túy vào ngày 08/4/2025. Kết quả xác minh số điện thoại có chủ đăng ký số thuê bao tên Nguyễn Như H2, sinh năm 1986, nơi thường trú: thôn V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn V, xã B, tỉnh Lạng Sơn). Quá trình xác minh, Nguyễn Như H2 không sử dụng số thuê bao trên, không có quan hệ quen biết gì với bị cáo Nguyễn Minh Q. Do đó, không có căn cứ để xác định Nguyễn Như H2 có liên quan trong vụ án này.

[17] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu Bạc – Đen, biển kiểm soát 61H1-175.36 thu giữ của bị cáo Nông Văn C. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành các biện pháp xác minh nguồn gốc phương tiện nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L đã tách chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61H1-175.36 lưu giữ tại Cơ quan Điều tra để tiếp tục xác minh và xử lý khi có căn cứ nên Hội đồng xét

xử không xem xét.

[18] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa, đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[19] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn C

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn D.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn D.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ma Văn E.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Q.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn C, Hoàng Văn D, Hoàng Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Ma Văn E phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 08/4/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nông Văn C.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 08/4/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn Đ.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 08/4/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn D.

2.4. Xử phạt bị cáo Ma Văn E 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 08/4/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ma Văn E.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 08/4/2025).

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh Q số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ của Nông Văn C, sinh năm 1994, khi bắt quả tang ngày 07/4/2025” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T7, đại diện Cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 1,540 gam Heroin (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết);

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ của Hoàng Văn D” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T7, đại diện Cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 0,390 gam Heroin (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết);

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi chữ “Đồ vật, tài liệu thu giữ của Hoàng Văn Đ” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T7, đại diện Cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 1,100 gam Heroin (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết);

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi chữ “Tang vật thu giữ tại trước cạnh cửa nhà của Ma Văn E” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T7, đại diện Cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 0,710 gam Heroin (phần hao hụt dùng làm

mẫu giám định hết);

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi chữ “KX Nguyễn Minh Q” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Đình C2, đại diện Cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy (cũ) đựng tổng cộng 3,024 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) vỏ túi nilon cũ;

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi chữ “KX Nguyễn Minh Q” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Đình C2, đại diện Cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 1,093 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết);

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long;

- 10 (mười) túi nilon màu trắng, có kích thước 05cm x 8,5cm;

- 01 (một) ví giả da màu nâu có diện 23,5cm x 9,5cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng;

- 03 (ba) mảnh giấy bạc có kích thước 8,1cm x 1,8cm.

3.2. Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) được cuộn tròn thành dạng ống dài 13,8cm, không rõ số seri;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu iPhone Xs Max, số IMEI1: 35 7279095384813, số IMEI2: 35 7279095227996; bị vỡ kính mặt lưng, tình trạng cũ đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim có số thuê bao 0326.544.516.

3.2. Trả cho bị cáo Hoàng Văn Đ: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu xám, số IMEI1: 35 1182299805854, số IMEI2: 35 351182297658461; tình trạng cũ đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim có số thuê bao 0326.854.616.

3.3. Trả cho bị cáo Hoàng Văn D: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi Note 13, màu vàng đồng, số IMEI1: 861029074982106/07, số IMEI2: 861029074982114/07; tình trạng cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim có số thuê bao: 0977.430.613.

3.4. Trả cho bị cáo Nông Văn C: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, có số IMEI1: 869921074825982/00, số IMEI2: 869921074825990/00; tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

3.5. Trả cho chị Hoàng Hải A: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu iPhone 12 số IMEI: 35 110922 649545 9, bị nứt kính cường lực, tình trạng cũ đã qua sử dụng; bên trong lắp 01 (một) sim có số thuê bao 0393.786.662.

3.6. Trả cho bị cáo Nguyễn Minh Q số tiền 15.400.000đ (mười năm triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn và tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Phiếu ủy nhiệm chi ký hiệu: C4-02a/NS, ngày 15/9/2025).

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Minh Q số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

5. Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 1035/LPT-CMMT, ngày 18/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với số tài khoản 0337512453, tại Ngân hàng TMCP S.

6. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Ma Văn E, Nguyễn Minh Q mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Hoàng Văn D, Nông Văn C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Thị Vệ